

HỒ CHÍ MINH VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN TRONG XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

PHẠM ĐỨC KIÊN^(*)
PHẠM VĂN GIANG^(**)

Ngày nhận bài: 19/4/2024

Ngày thẩm định: 25/4/2024

Ngày duyệt đăng: 20/5/2024

Tóm tắt: Hồ Chí Minh là người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Người luôn kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong xây dựng Đảng và hệ thống chính trị phù hợp với điều kiện cụ thể Việt Nam. Hiện nay, việc nghiên cứu, vận dụng sáng tạo, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong lĩnh vực này có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn đối với cách mạng Việt Nam, cần tiếp tục được nghiên cứu và thực hiện trong toàn Đảng và hệ thống chính trị.

Từ khóa: hệ thống chính trị; Hồ Chí Minh; xây dựng Đảng

1. Đặt vấn đề

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin chưa bao giờ coi học thuyết của mình như là một tín điều cứng nhắc, siêu hình, bất khả xâm phạm, mà các ông đã nhiều lần nhắc nhở những người cộng sản trong quá trình vận dụng phải phù hợp với điều kiện cụ thể. Ngay trong tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen đã nhấn mạnh: “Chính ngay ‘Tuyên ngôn’ cũng đã giải thích rõ rằng bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào, việc áp dụng những nguyên lý đó cũng phải tùy theo hoàn cảnh lịch sử đương thời, và do đó, không nên quá câu nệ vào những biện pháp cách mạng nêu ra ở cuối chương II”⁽¹⁾. Trong khi

đó, V.I.Lênin yêu cầu: “Chúng ta không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại, chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa *cần phải* phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu đối với cuộc sống”⁽²⁾. Vì vậy, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng đảng và hệ thống chính trị là vấn đề có tính nguyên tắc đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, trong đó có cách mạng Việt Nam.

Với Hồ Chí Minh, mặc dù không có một tác phẩm cụ thể nào bàn trực tiếp về hệ thống chính trị, nhưng tư tưởng của Người về các yếu tố cấu thành của hệ thống chính trị được thể hiện sâu sắc ở nhiều bài viết, bài nói chuyện trong nhiều bối cảnh khác nhau. Đó là hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc, kết quả của sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của

^(*) PGS, TS, Học viện Chính trị khu vực III, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

^(**) TS, Học viện Chính trị khu vực III, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Việt Nam - một nước phương Đông, có nền nông nghiệp lạc hậu, chịu sự thống trị của chủ nghĩa thực dân, phong kiến. Những đóng góp của Hồ Chí Minh vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thật là to lớn và vĩ đại.

2. Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trong xây dựng Đảng

Trong quá trình hoạt động cách mạng, tổng kết thực tiễn đấu tranh của giai cấp công nhân, nghiên cứu lý luận đến những năm cuối thập niên 40 của thế kỷ XIX, C.Mác và Ph.Ăngghen đã chuyển hẳn từ quan điểm duy tâm sang quan điểm duy vật, từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường cộng sản. Các ông đã xây dựng hoàn chỉnh học thuyết của mình (chủ nghĩa Mác), đã chứng minh một cách khoa học sự diệt vong tất yếu của chủ nghĩa tư bản và sự tất thắng của chủ nghĩa cộng sản, giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội; phát hiện và chứng minh một cách khoa học sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân. C.Mác, Ph.Ăngghen và các cộng sự của mình đã tích cực đưa chủ nghĩa Mác vào phong trào công nhân để kiểm nghiệm, khẳng định, bổ sung và phát triển. Cũng từ đó, tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về đảng cộng sản và xây dựng đảng được hình thành, phát triển. Các ông cũng khẳng định và chứng minh, giai cấp công nhân muốn thực hiện sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của mình phải có đảng cộng sản lãnh đạo. Đảng cộng sản là lực lượng lãnh đạo, dẫn đường giai cấp công nhân lật đổ chế độ tư bản, áp bức, bóc lột, lãnh đạo tổ chức xây dựng xã hội mới. Các ông đã mong muốn hiện thực hóa tư tưởng về đảng cộng sản của mình và chú ý đến “Liên đoàn những người chính nghĩa”. C.Mác, Ph.Ăngghen đã trực tiếp tham gia và lãnh đạo Liên đoàn, áp dụng những tư tưởng về đảng cộng sản vào việc cải tổ tổ chức này thành đảng cộng sản đầu tiên trên thế giới của giai cấp công nhân với tên gọi là “Liên đoàn những người cộng sản”

(1847 - 1852). Từ đây, chính đảng đầu tiên của giai cấp công nhân quốc tế được thành lập. Lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen về đảng cộng sản, ngay từ khi ra đời gắn chặt với thực tiễn cách mạng. Về sau, lý luận này tiếp tục được V.I.Lênin bảo vệ, vận dụng và phát triển thành đảng kiểu mới ở nước Nga.

Trong các tác phẩm *Làm gì?*, *Một bước tiến, hai bước lùi*, V.I.Lênin đã luận chứng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác về đảng cộng sản, đề xuất những nguyên tắc về chính đảng vô sản kiểu mới của giai cấp công nhân Nga. Theo V.I.Lênin, Đảng của giai cấp công nhân lấy chủ nghĩa Mác làm nền tảng tư tưởng, được tổ chức chặt chẽ theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết thống nhất về chính trị, tư tưởng và tổ chức, lấy tự phê bình và phê bình làm quy luật phát triển, gắn bó chặt chẽ với quần chúng nhân dân, kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân.

Thấm nhuần tinh thần phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, với kiến thức thực tiễn phong phú, Hồ Chí Minh đã vận dụng và phát triển sáng tạo về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng, đảng cộng sản ra đời là sự kết hợp giữa chủ nghĩa xã hội khoa học với phong trào công nhân. Tuy nhiên, ở Việt Nam, Hồ Chí Minh cho rằng, “Chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn tới việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương vào đầu năm 1930”⁽³⁾. Lúc bấy giờ cũng còn ý kiến cho rằng, nước ta chủ yếu là nền sản xuất nông nghiệp, giai cấp công nhân còn nhỏ bé, nên không thể lãnh đạo cách mạng vô sản. Trước ý kiến đó, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Lãnh đạo được hay không, là do đặc tính cách mạng, chứ không phải do số người nhiều ít của giai cấp. Giai cấp công nhân có chủ nghĩa Mác - Lênin. Trên nền tảng đấu tranh, họ xây dựng nên Đảng theo chủ nghĩa Mác - Lênin là Đảng Lao động Việt Nam. Đảng đề ra chủ trương, đường lối, khẩu hiệu cách mạng, lôi cuốn giai

cấp nông dân và tiểu tư sản vào đấu tranh, bồi dưỡng họ thành những phân tử tiên tiến”⁽⁴⁾. Để thực hiện vai trò lãnh đạo, giai cấp công nhân phải tự tổ chức lại theo chính đảng, nếu “công nhân không có sự lãnh đạo của Đảng thì không làm cách mạng thành công được, không thắng lợi được”. Thông qua chính đảng của mình, giai cấp công nhân tập hợp lực lượng, tổ chức, lãnh đạo phong trào thực hiện mục tiêu giải phóng dân tộc, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh là đặt cách mạng giải phóng dân tộc trong quỹ đạo của cách mạng vô sản thế giới. Người cho rằng, cần phải “Làm cho đội tiên phong của lao động thuộc địa tiếp xúc mật thiết với giai cấp vô sản phương Tây để dọn đường cho một sự hợp tác thực sự sau này; chỉ có hợp tác này mới đảm bảo cho giai cấp công nhân quốc tế giành thắng lợi cuối cùng,... Làm cho các dân tộc thuộc địa, từ trước đến nay vẫn cách biệt nhau, hiểu biết nhau hơn và đoàn kết lại để đặt cơ sở cho một liên minh phương Đông tương lai, khối liên minh này sẽ là một trong những cái cánh của cách mạng vô sản”⁽⁵⁾. Điều đó đòi hỏi Đảng Cộng sản phải xây dựng, tập hợp tất cả các lực lượng cách mạng yêu nước dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng để đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, đế quốc và bè lũ tay sai. Đặt giải quyết mâu thuẫn lợi ích quốc gia - dân tộc lên trước, cùng với đó là giải quyết mâu thuẫn giai cấp, giành lấy dân chủ cho nhân dân.

Chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng, đảng cộng sản mang bản chất của giai cấp công nhân, đại biểu cho lợi ích của giai cấp công nhân, người lao động bị áp bức, bóc lột. Xuất phát từ thực tiễn Việt Nam, Hồ Chí Minh đã vận dụng và phát triển sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin trong diễn đạt về bản chất giai cấp công nhân của Đảng. Theo Người, “Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân

tộc Việt Nam”⁽⁶⁾. Cách diễn đạt này, phản ánh được nét đặc thù của cách mạng Việt Nam, không chỉ đấu tranh để giải phóng giai cấp, mà còn đấu tranh để giải phóng dân tộc (lợi ích của giai cấp và dân tộc thống nhất với nhau); đồng thời, vẫn khẳng định được bản chất giai cấp của Đảng, không trượt sang đảng phi giai cấp. Cách diễn đạt đó vừa thể hiện bản chất giai cấp công nhân của Đảng theo chủ nghĩa Mác - Lênin, vừa phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Hồ Chí Minh đặc biệt chú ý nhiệm vụ bảo vệ và xây dựng Đảng. Theo đó, phải luôn kiên định, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đó là chủ nghĩa Mác - Lênin. Người chỉ rõ: “*Chủ nghĩa* của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, mỗi đảng viên đều phải nghiên cứu”⁽⁷⁾; “phải học chủ nghĩa Mác - Lênin để phân tích và giải quyết các vấn đề cụ thể của cách mạng nước ta, cho hợp với điều kiện đặc biệt của nước ta”⁽⁸⁾. Vì vậy, phải chống cả chủ nghĩa hữu khuynh và tả khuynh, giáo điều trong vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin. Hồ Chí Minh cho rằng, cần chỉ rõ các phân tử phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng: “Có đảng viên, người vào Đảng, nhưng tư tưởng thì chưa vào Đảng. Trong đầu óc những đảng viên ấy còn chứa những thứ xấu xa của giai cấp bóc lột; họ chưa thật hiểu tư tưởng vô sản là gì, Đảng là gì. Tệ hơn nữa, bọn đặc vụ, bọn mật thám cố len lỏi vào Đảng... Nhiều người tiểu tư sản thường dùng mọi phương pháp, cả phương pháp văn học và nghệ thuật, để trung mình họ lên, để tuyên truyền chủ trương của họ, và yêu cầu người ta theo chủ trương tiểu tư sản trí thức đó mà cải tạo Đảng, cải tạo thế giới”⁽⁹⁾.

Đối với những phân tử phá hoại Đảng, Hồ Chí Minh yêu cầu những người cách mạng phải không ngừng đấu tranh, không thỏa hiệp và nhượng bộ. Người khẳng định: “Chủ nghĩa Mác - Lênin kiên quyết chống những sai lầm ấy... Chúng ta chống sai lầm *tả khuynh* và *hữu khuynh*, vì nó trái với điều kiện lịch sử”⁽¹⁰⁾. Bảo vệ và xây dựng Đảng

theo Hồ Chí Minh không chỉ trung thành, kiên định, mà còn phải biết phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng phù hợp với điều kiện mới. Muốn làm được điều đó, theo Người phải gắn lý luận với thực tiễn, phải cố hiểu biết lý lẽ, tinh thần và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin. Khi đã hiểu thì phải áp dụng ngay vào công tác thực tế của mình, áp dụng vào sinh hoạt, ngôn luận, hành động và công tác của mình. Dựa vào đó mà sửa đổi, tẩy rửa những tư tưởng sai lầm, những cái gì của mình trái với nó, tăng cường ý thức cách mạng vô sản của mình.

Về nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã vận dụng và phát triển vào điều kiện cụ thể. Trong đó, Người chỉ rõ: “Xây dựng Đảng, có ba mặt: tư tưởng, chính trị và tổ chức”⁽¹¹⁾ - “đó là *đường lối* xây dựng Đảng”⁽¹²⁾. Cùng với ba mặt đó, Người rất coi trọng xây dựng Đảng về mặt đạo đức. Hồ Chí Minh đã dành nhiều thời gian, công sức, trí tuệ bàn về đạo đức cách mạng, dày công rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Hơn thế, chính Người là tấm gương sáng thực hành đạo đức cách mạng. Theo Hồ Chí Minh, cán bộ, đảng viên phải có cả đức lẫn tài, “vừa hồng”, “vừa chuyên”, giữa đức và tài thì đức là gốc, là nền tảng: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”⁽¹³⁾. Bởi vì, có đạo đức cách mạng thì mới hy sinh tận tụy với cách mạng, mới lãnh đạo được quần chúng đưa cách mạng tới thắng lợi hoàn toàn; có giáo dục lý luận chính trị tốt mới củng cố được quan điểm, lập trường cách mạng, thì chí khí cách mạng càng cao, tinh thần cách mạng càng triệt để. Nói cách khác, đạo đức cách mạng là để phục vụ sự nghiệp cách mạng đó là giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người.

3. Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trong xây dựng Nhà nước

Con đường cách mạng quyết định kiểu nhà nước. Cách mạng Việt Nam đi theo con đường cách mạng vô sản, cũng có nghĩa là nhà nước được thiết lập sau khi cách mạng thành công là nhà nước kiểu mới, thể hiện bản chất giai cấp vô sản của nhà nước.

C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin đã dày công khảo cứu từ thực tiễn cách mạng để xây dựng nên mô hình nhà nước của giai cấp vô sản. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đề cập đến mô hình nhà nước, nhưng chưa chỉ rõ cụ thể của mô hình nhà nước vô sản, mà chỉ khái quát là: “giai cấp vô sản được tổ chức thành giai cấp thống trị”⁽¹⁴⁾. V.I.Lênin cho rằng, “Mác chờ *kinh nghiệm* của phong trào quần chúng để giải đáp vấn đề xem tổ chức ấy của giai cấp vô sản với tư cách là giai cấp thống trị, sẽ theo những hình thức cụ thể nào, và tổ chức ấy sẽ dung hợp cụ thể như thế nào với việc “giành lấy dân chủ” một cách đầy đủ nhất và triệt để nhất”⁽¹⁵⁾. Sau này, khi nghiên cứu nội chiến ở Pháp năm 1781, C.Mác khẳng định: “Công xã là việc xã hội đoạt lại quyền lực nhà nước, quyền lực này trở thành một sức sống của bản thân xã hội chứ không phải là một lực lượng thống trị và nô dịch xã hội. Đó là việc bản thân quần chúng nhân dân đoạt lại quyền lực của bản thân họ, công xã chính là hình thức chính trị của sự giải phóng xã hội của họ...”⁽¹⁶⁾.

Khi vận dụng vào điều kiện cụ thể của nước Nga, V.I.Lênin cũng đặc biệt quan tâm tìm kiếm một mô hình tổ chức nhà nước cho giai cấp vô sản nước Nga. Cách mạng Nga năm 1905 và năm 1907 đã xây dựng một mô hình nhà nước mà theo V.I.Lênin “đúng theo kiểu mà công xã đã sáng tạo ra”. Nhà nước đó là xô-viết “hình thức chuyên chính vô sản ở Nga”. Các xô-viết bao gồm chủ yếu đại biểu của công nhân và các tầng lớp công nhân lao động, thật sự giữ vai trò

lãnh đạo thực hiện các chủ trương của Đảng Bôn-sê-vich. Về thực chất, xô-viết ở Nga là hình thức chính quyền công - nông - binh.

Nhà nước Xô-viết có ảnh hưởng lớn đến Hồ Chí Minh trong quá trình khảo sát mô hình nhà nước cho cách mạng Việt Nam. Người đã nhìn thấy ở nhà nước Xô-viết sau Cách mạng Tháng Mười Nga một sức mạnh có khả năng phúc đáp những lợi ích của quảng đại quần chúng nhân dân. Đó là một hình thức chính thể nhà nước mà Người mong muốn thiết lập ở Việt Nam.

Chánh cương vắn tắt của Đảng được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng do Hồ Chí Minh soạn thảo, lần đầu tiên đặt ra vấn đề “Dựng ra Chính phủ công nông binh”⁽¹⁷⁾. Một kiểu nhà nước theo mô hình nhà nước Xô-viết ở Nga. Tuy nhiên, điểm khác biệt là ở chỗ, Cách mạng Tháng Mười Nga mang tính chất của một cuộc nội chiến. Trong khi đó, cách mạng Việt Nam mang tính chất của một cuộc cách mạng dân tộc, đánh đổ ách thực dân, giành độc lập, chủ quyền cho đất nước. Chính sự khác nhau này, về sau được Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển hơn nữa về mô hình nhà nước kiểu mới ở Việt Nam.

Năm 1941, tình hình trong nước và thế giới có nhiều diễn biến quan trọng. Hội nghị lần thứ tám của Trung ương Đảng được triệu tập (tháng 5/1941). Phân tích đúng đắn, sâu sắc tình hình thế giới và trong nước, Hội nghị đã xác định mâu thuẫn chủ yếu phải giải quyết cấp bách là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp - Nhật và cuộc cách mạng trước mắt của nhân dân Việt Nam là cách mạng giải phóng dân tộc. Với tính chất của cuộc cách mạng như vậy, hình thức chính quyền cũng phải thể hiện tính nhân dân. Trong *Thư gửi đồng bào toàn quốc* (tháng 10/1944), Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Chúng ta trước phải có một cái cơ cấu đại biểu cho sự chân thành đoàn kết và hành động nhất trí của toàn thể quốc dân ta. Mà cơ cấu ấy thì phải do một cuộc Toàn quốc đại biểu Đại hội gồm tất cả các đảng phái cách

mệnh và các đoàn thể ái quốc trong nước bầu cử ra. Một cơ cấu như thế mới đủ lực lượng và oai tín, trong thì lãnh đạo công việc cứu quốc, kiến quốc, ngoài thì giao thiệp với các hữu bang”⁽¹⁸⁾.

Sự chuyển biến từ hình thức chính phủ công - nông - binh sang hình thức chính phủ nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong tư tưởng Hồ Chí Minh là một bước phát triển sáng tạo, xuất phát từ điều kiện đặc thù của cách mạng Việt Nam. Giá trị cách mạng của sự chuyển biến đó không phải mang tính sách lược nhất thời, mà là mang tính chiến lược lâu dài của cả quá trình phát triển mô hình tổ chức nhà nước Việt Nam về sau. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo của Hồ Chí Minh về mô hình tổ chức nhà nước cho thấy, phương pháp tư duy của Người luôn xuất phát từ thực tiễn khách quan, từ những điều kiện đặc thù của xã hội ta mà không rập khuôn máy móc, áp đặt mô hình có sẵn. Đó là tính cách mạng, sáng tạo trong tư duy khoa học của Hồ Chí Minh.

4. Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trong xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội

Học thuyết Mác - Lênin không chỉ bàn về xây dựng đảng và nhà nước mà còn bàn đến các tổ chức chính trị, xã hội khác: (i) Về tính đặc thù, chủ nghĩa Mác ra đời trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh. Ở đó mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội là giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản. Vì vậy, đối tượng và động lực của cách mạng là giai cấp công nhân liên minh với giai cấp nông dân đấu tranh lật đổ giai cấp tư sản để xây dựng chế độ xã hội mới. Chính vì sự thuần nhất của mâu thuẫn giai cấp, nên cả C.Mác và Ph.Ăngghen chưa bàn nhiều đến xây dựng các tổ chức tập hợp lực lượng cách mạng, ngoài đảng cộng sản (ii) Về xây dựng mô hình hệ thống chính trị, trong tư tưởng của V.I.Lênin, Người đặc biệt quan tâm đến tổ chức công đoàn và đoàn thanh niên, vốn có vai trò rất quan trọng đối với tập hợp lực lượng trong

những ngày đầu xây dựng mô hình hệ thống chính trị xô-viết, đòi hỏi Đảng Cộng sản (b) Nga cầm quyền phải có quan điểm lãnh đạo. Vì lẽ đó, V.I.Lênin đã đấu tranh không khoan nhượng với các quan điểm sai lầm của một số ủy viên Bộ Chính trị lúc đó, như Trótxki, Bukharin, đòi nhà nước hóa công đoàn hay đòi công đoàn độc lập hoàn toàn. V.I.Lênin khẳng định, các tổ chức công đoàn hay đoàn thanh niên phải được tổ chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, hiệu quả, thiết thực. Người chỉ rõ: “Nhưng công đoàn không phải là một tổ chức nhà nước, không phải là tổ chức cưỡng bức, nó là một tổ chức giáo dục, thu hút, huấn luyện, nó là một trường học, trường học quản lý, trường học quản lý kinh tế, trường học chủ nghĩa cộng sản”⁽¹⁹⁾. Trong hệ thống chuyên chính vô sản, “công đoàn có một vị trí ở giữa đảng và chính quyền nhà nước, nếu ta có thể nói như vậy được”⁽²⁰⁾. Còn đối với đoàn thanh niên, V.I.Lênin yêu cầu phải tổ chức thành “một đội xung kích” để thu hút thanh niên vào giải quyết những vấn đề thực tiễn cụ thể, dù là nhỏ nhất để giáo dục thanh niên. Người cảnh báo cách tổ chức hoạt động giáo dục không đúng của đoàn thanh niên: “Giáo dục thanh niên cộng sản không phải là nói cho họ nghe những bài diễn văn êm dịu hay là những phép tắc đạo đức”⁽²¹⁾, mà phải tổ chức sao cho: “hàng ngày, ở mỗi làng mạc, mỗi thành phố, thanh niên giải quyết được một cách thực tiễn vấn đề này hay vấn đề khác của lao động tập thể, dù là vấn đề bé nhỏ nhất và giản đơn nhất”⁽²²⁾.

Vận dụng vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, Hồ Chí Minh đã phát triển sáng tạo trong việc tập hợp lực lượng cách mạng. Người sớm tiếp thu và vận dụng sáng tạo lý luận cách mạng của các nước thuộc địa, không rơi vào giáo điều khuôn mẫu, đặt cách mạng thuộc địa vào quỹ đạo cách mạng vô sản thế giới với một sự am hiểu sâu sắc về tính độc đáo của cách mạng thuộc địa. Hồ Chí Minh sớm xác định cuộc cách mạng của nhân dân các nước thuộc địa là chống lại ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc, là việc

chung của cả dân chúng, trong đó công - nông là gốc của cách mạng. Còn học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ... là bầu bạn của cách mạng; các giới đồng bào sĩ, nông, công, thương đều phải đoàn kết lại do đảng cách mạng lãnh đạo để chống cường quyền đế quốc và tay sai. Với quan điểm đó, Hồ Chí Minh đã phê phán mọi tư tưởng “tả khuynh”, áp dụng máy móc hoặc hiểu biết chưa đầy đủ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tập hợp và xây dựng lực lượng cách mạng, khi xem cách mạng chỉ là nhiệm vụ của giai cấp công - nông.

Thực tiễn cho thấy, Quốc tế cộng sản ra đời luôn đặt vấn đề dân tộc và thuộc địa trong chương trình nghị sự của mình. Ngay tại Đại hội lần thứ nhất (năm 1919), Quốc tế cộng sản đã phát triển khẩu hiệu tập hợp lực lượng của C.Mác và Ph.Ăngghen trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*: “Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại”, cho phù hợp với điều kiện lịch sử mới của cách mạng: “Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại”. Nhưng kể từ khi V.I.Lênin qua đời (năm 1924), trong Quốc tế cộng sản đã bắt đầu xuất hiện tư tưởng “tả khuynh”, tuyệt đối hóa đấu tranh giai cấp, xem nhẹ, thậm chí coi thường vấn đề dân tộc, thuộc địa. Tại Đại hội lần thứ V (năm 1924), Hồ Chí Minh đã phê phán thái độ thờ ơ, xem thường vấn đề dân tộc và thuộc địa của nhiều đảng cộng sản ở chính quốc, cũng như trong Quốc tế cộng sản. Đồng thời, Người nhắc nhở những đại biểu tham dự Đại hội hãy tỏ rõ mình là học trò của V.I.Lênin, không được quên di huấn của Người: “chúng ta tự coi mình là học trò của Lênin, cho nên chúng ta cần phải tập trung hết tất cả sức lực và nghị lực để thực hiện trên thực tế những lời di huấn quý báu của Lênin đối với chúng ta về vấn đề thuộc địa cũng như các vấn đề khác”⁽²³⁾.

Với quan điểm chiến lược chống đế quốc và tay sai, giành độc lập, tự do, thực hiện đại đoàn kết dân tộc được thể hiện rất rõ trong tư tưởng Hồ Chí Minh, trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, đã tạo cơ sở cho Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị

về thành lập Hội phản đế đồng minh (ngày 18/11/1930). Chị thị đã phê phán những nhận thức sai lầm trong Đảng, như tách rời vấn đề dân tộc với vấn đề giai cấp, đã coi nhẹ vai trò của Hội phản đế đồng minh trong cách mạng tư sản dân quyền ở thuộc địa. Hồ Chí Minh đã kịch liệt đấu tranh không khoan nhượng với tư tưởng bè phái, biệt lập, chủ trương xây dựng Mặt trận Dân tộc thống nhất của Đảng. Để phù hợp với từng giai đoạn cách mạng, tên gọi của Mặt trận Dân tộc thống nhất đã nhiều lần thay đổi: Mặt trận Thống nhất Nhân dân phản đế Đông Dương (tháng 10/1936), Mặt trận Dân chủ Đông Dương (tháng 3/1938), Mặt trận Thống nhất Dân tộc Phản đế Đông Dương (tháng 11/1939), Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh, gọi tắt là Mặt trận Việt Minh (tháng 5/1941), Mặt trận Liên Việt (tháng 3/1951), Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ra đời ở miền Bắc (năm 1954), Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (tháng 12/1960),...

Hồ Chí Minh yêu cầu, Mặt trận dân tộc thống nhất phải lôi cuốn, tập hợp được các đoàn thể chính trị, xã hội đại biểu cho các tầng lớp nhân dân tham gia tích cực vào tổ chức mặt trận. Đó là tổ chức công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, các tổ chức, lực lượng xã hội khác như dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài,... cùng đoàn kết dưới các tổ chức mặt trận do Đảng lãnh đạo. Bởi, “mục đích phấn đấu của Mặt trận dân tộc thống nhất là xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”⁽²⁴⁾.

Trong mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Mặt trận, Đảng lãnh đạo Nhà nước thông qua cương lĩnh, chủ trương, đường lối; Đảng vừa là một thành viên của Mặt trận, vừa là lực lượng lãnh đạo bằng chính sách Mặt trận đúng đắn, phù hợp với từng giai đoạn cách mạng, “Đảng không thể đòi hỏi Mặt trận thừa nhận quyền lãnh đạo của mình, mà phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thực nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hằng ngày, khi quần chúng rộng

rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo”⁽²⁵⁾. Để lãnh đạo Nhà nước và Mặt trận, Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng phải luôn tự chỉnh đốn, đổi mới, phải luôn nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, phải gương mẫu về mọi mặt để xứng đáng là đại biểu cho trí tuệ, lương tâm, danh dự của giai cấp và dân tộc.

Như vậy, Hồ Chí Minh đã đặt nền móng đầu tiên cho việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Ngày nay, những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tiếp tục soi đường cho cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa □

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.18, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.128

(2) V.I.Lênin, *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.232

(3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.406

(4), (7), (11) và (12) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.8, Sđd, tr.257, 275, 279 và 280

(5) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.2, Sđd, tr.134

(6) và (10) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.7, Sđd, tr.41 và 129

(8) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.11, Sđd, tr.96

(9) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.6, Sđd, tr.299-300

(13) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.5, Sđd, tr.292

(14) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Tuyển tập*, t.1, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1980, tr.567

(15) V.I.Lênin, *Toàn tập*, t.33, Sđd, tr.50

(16) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Tuyển tập*, t.4, Sđd, tr.33

(17), (18) và (25) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.3, Sđd, tr.1, 537 và 168

(19) và (20) V.I.Lênin, *Toàn tập*, t.42, Sđd, tr.249 và 250

(21) và (22) V.I.Lênin, *Toàn tập*, t.41, Sđd, tr.371-372 và 378

(23) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.1, Sđd, tr.304

(24) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.13, Sđd, tr.452